

Chi tiết mã HS 5208

Mã HS	5208
Mô tả hàng hóa	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2
Đơn vị	
Thời điểm tạo	30/10/2026 11:11:29
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUẾ XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/5208/

26 dòng thuế thuộc 5208

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5208.11.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Chưa tẩy trắng: / - - Vải vân điểm, định lượng không quá 100 g/m2	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.12.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Chưa tẩy trắng: / - - Vải vân điểm, định lượng trên 100 g/m2	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.13.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Chưa tẩy trắng: / - - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.19.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Chưa tẩy trắng: / - - Vải dệt khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.21.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã tẩy trắng: / - - Vải vân điểm, định lượng không quá 100 g/m2	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.22.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã tẩy trắng: / - - Vải vân điểm, định lượng trên 100 g/m2	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.23.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã tẩy trắng: / - - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.29.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã tẩy trắng: / - - Vải dệt khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5208.31.10	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã nhuộm: / - - Vải vân điểm, định lượng không quá 100 g/m2: / - - - Vải voan (Voile)(SEN)	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.31.90	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã nhuộm: / - - Vải vân điểm, định lượng không quá 100 g/m2: / - - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.32.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã nhuộm: / - - Vải vân điểm, định lượng trên 100 g/m2	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.33.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã nhuộm: / - - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.39.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã nhuộm: / - - Vải dệt khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.41.10	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Từ các sợi có các màu khác nhau: / - - Vải vân điểm, định lượng không quá 100 g/m2: / - - - Vải Ikat(SEN)	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.41.90	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Từ các sợi có các màu khác nhau: / - - Vải vân điểm, định lượng không quá 100 g/m2: / - - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.42.10	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Từ các sợi có các màu khác nhau: / - - Vải vân điểm, định lượng trên 100 g/m2: / - - - Vải Ikat(SEN)	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.42.90	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Từ các sợi có các màu khác nhau: / - - Vải vân điểm, định lượng trên 100 g/m2: / - - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.43.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Từ các sợi có các màu khác nhau: / - - Vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.49.00	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Từ các sợi có các màu khác nhau: / - - Vải dệt khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.51.10	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã in: / - - Vải vân điểm, định lượng không quá 100 g/m2: / - - - Được in bằng phương pháp batik truyền thống (SEN)	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.51.90	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã in: / - - Vải vân điểm, định lượng không quá 100 g/m2: / - - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.52.10	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã in: / - - Vải vân điểm, định lượng trên 100 g/m2: / - - - Được in bằng phương pháp batik truyền thống (SEN)	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.52.90	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã in: / - - Vải vân điểm, định lượng trên 100 g/m2: / - - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Mã HS	Mô tả hàng hóa	Đơn vị	Thuế NK thông thường	MFN	VAT
5208.59.10	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã in: / - - Vải dệt khác: / - - - Được in bằng phương pháp batik truyền thống (SEN)	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.59.20	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã in: / - - Vải dệt khác: / - - - Loại khác, vải vân chéo 3 sợi hoặc vân chéo 4 sợi, kể cả vải vân chéo dấu nhân	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)
5208.59.90	Vải dệt thoi từ bông, có hàm lượng bông chiếm từ 85% trở lên tính theo khối lượng, định lượng không quá 200 g/m2 / - Đã in: / - - Vải dệt khác: / - - - Loại khác	kg/m/m2	18%	12%	8 / 10 (nhiều mức)

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.